

**UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG TIỂU HỌC
LÊ ĐỨC THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gò Vấp, ngày 04 tháng 01 năm 2022

Số: *04*.../QĐ-TH LĐT

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của
Trường Tiểu học Lê Đức Thọ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về tạm giao tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của kế toán trường Tiểu học Lê Đức Thọ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trường Tiểu học Lê Đức Thọ (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



HIỆU TRƯỞNG

Dương Trần Bình



DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ- TH LDT ngày 04/01/2022 của Trường TH Lê Đức Thọ)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Đơn vị sử dụng nguồn cải cách tiền lương 2021 chuyển sang năm 2022 của đơn vị chi NQ 03	1.200.289.500
III	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.432.924.590
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.432.924.590
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.425.121.920
a)	Chi thường xuyên (nguồn 13)	4.268.971.770
b)	10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) (nguồn 14)	85.000.000
c)	Kinh phí NQ 03 (nguồn 14)	71.150.150
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.802.670
	Kinh phí phụ cấp GV dạy hòa nhập khuyết tật	7.802.670
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi chương trình mục tiêu	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2	Chi Chương trình mục tiêu	